| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐỊNH QUÁN**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 111/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 07-11-2019
V/v: "Ly hôn và tranh chấp nuôi con".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Thái.

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Phạm Văn Sơn.

2. Ông Hoàng Văn Đông.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Quách Kim Lân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa***: Ông Vũ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số 362/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị **Phan Bích Đ**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp N, xã D, thị xã B, tỉnh Hậu Giang.

*2. Bị đơn:* Anh **Phóng Say S**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Phố B, ấp N, xã L, huyện Q, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt; anh S vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/6/2019; bản tự khai; các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các biên bản hòa giải nguyên đơn là chị Phan Bích Đ trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh S tự nguyện kết hôn vào năm 2005 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 92 ngày 19/8/2005. Vợ chồng chung sống được khoảng 05 tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh S thường xuyên đánh đập chị không có lý do, anh S không chăm lo làm ăn, phát triển kinh tế gia đình, tính tình vợ chồng lại không hợp nhau nên hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vả, bất đồng trong cuộc sống. Chị và anh S đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng vẫn không hạnh phúc, tình cảm ngày càng lạnh nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh S.

- Về con chung: Chị và anh S có 02 con chung tên là Phóng Kim H, sinh ngày 15/01/2006 và Phóng Xuân G, sinh ngày 02/11/2013. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phóng Say S: Sau khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh S vẫn không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án tại các buổi làm việc, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành ghi nhận ý kiến của anh S.

*Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến*: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tống đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Phan Bích Đ.

Giao con chung tên là Phóng Kim H, sinh ngày 15/01/2006 và Phóng Xuân G, sinh ngày 02/11/2013 cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng khi ly hôn, tạm thời miễn cho anh S nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, không giải quyết.

Về án phí: Chị Phan Bích Đ chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Phóng Say S hiện cư trú tại ấp N, xã L, huyện Q, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Đ yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh S, yêu cầu được nuôi con nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: Chị Phan Bích Đ là nguyên đơn; anh Phóng Say S là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về thủ tục tống đạt: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phóng Say S và đã mở phiên tòa xét xử lần thứ nhất nhưng anh S vắng mặt mà không có lý do chính đáng, vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về quan hệ hôn nhân: Qua lời khai của các đương sự cùng tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện anh S và chị Đ tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ.

Do cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra xung đột trong cuộc sống, chị Đ và anh S hiện nay không còn chung sống với nhau, phù hợp với nội dung xác minh tại chính quyền địa phương về tình trạng hôn nhân của chị Đ và anh S (BL29,31). Từ đó cho thấy, tình trạng hôn nhân của chị Đ, anh S mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Bích Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

*"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".*

[6] Về con chung: Chị Đ và anh S có hai con chung tên là Phóng Kim H, sinh ngày 15/01/2006 và Phóng Xuân G, sinh ngày 02/11/2013. Qua kết quả xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ ở địa phương thể hiện trong thời gian không sống chung với nhau, chị Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và cháu G, hiện nay chị Đ đang làm công nhân, có thu nhập ổn định, cháu H và cháu G cũng sinh sống và học tập tại nơi cư trú chị Đ và cháu H có nguyện vọng được sống chung với chị Đ. Xét thấy chị Đ đủ điều kiện để đảm bảo việc chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu H và cháu G, nên Hội đồng xét xử giao cháu H và cháu G cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung, nên tạm thời miễn cho anh S nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét.

[8] Về án phí: Chị Phan Bích Đ chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, 10, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

*1. Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phan Bích Đ được ly hôn với anh Phóng Say S.

*2. Về con chung:* Giao cháu Phóng Kim H, sinh ngày 15/01/2006 và Phóng Xuân G, sinh ngày 02/11/2013 cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: chị Đ không yêu cầu, nên tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh S.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con…)

*3. Về tài sản chung và nợ chung:* Tòa án không xem xét, không giải quyết.

*4. Về án phí*: Chị Phan Bích Đ phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng chị Đ đã nộp (biên lai số 0002439 ngày 17/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán) được cấn trừ qua án phí. Chị Đ đã nộp đủ.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận :***
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Định Quán;
- Thi hành án dân sự H. Định Quán;
- UBND cấp xã (ghi vào sổ hộ tịch);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thanh Thái**